

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **959** /SYT-TTKN  
V/v điều tiết số lượng thuốc phân bổ  
đợt 8

Hải Phòng, ngày **06** tháng **4** năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị khám, chữa bệnh

Sở Y tế ban hành các Quyết định số 1338/QĐ-SYT ngày 14/11/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2019-2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 90/QĐ-SYT ngày 30/01/2020 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 603 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm vị thuốc cổ truyền năm 2019 - 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

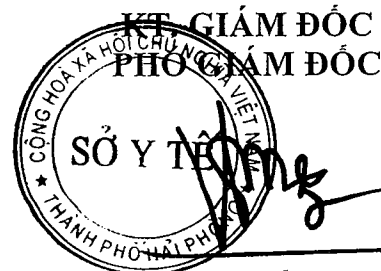
Sở Y tế ban hành các Công văn: Số 3150/SYT-TTKN ngày 18/11/2019 về việc phân bổ số lượng thuốc theo tên Generic trúng thầu năm 2019 – 2020; số 3318/SYT-TTKN ngày 06/12/2019 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 1; số 84/SYT-TTKN ngày 13/01/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 2; số 150/SYT-TTKN ngày 20/01/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 3; số 398/SYT-TTKN ngày 16/02/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 4; số 505/SYT-TTKN ngày 28/02/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 5; số 635/SYT-TTKN ngày 12/3/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 6; số 768/SYT-TTKN ngày 23/3/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 7. Trong quá trình thực hiện, Sở Y tế nhận được đề nghị của các đơn vị về việc xin điều tiết số lượng thuốc đã được phân bổ. Sau khi xem xét, Sở Y tế điều tiết số lượng đã được phân bổ của các đơn vị theo đề nghị (*danh mục chi tiết đính kèm*).

Các đơn vị căn cứ danh mục điều tiết số lượng thuốc đã được phân bổ để tiến hành mua thuốc và thanh toán với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Sở Y tế thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- GD SYT (để báo cáo);
- BHXH TP, Kho bạc NNHP (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế Hải Phòng;
- Lưu: VT, NVD, TTKN.



Nguyễn Tiên Sơn

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)

Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE1248	Glucose 10%	Glucose khan	10% - 500ml	Hộp 20 chai 500ml; dung dịch tiêm truyền	24	VD-25876-16	Fresenius Kabi Việt Nam	Chai	3	10500	A020	0	0	40	TTYT Hải An	40
2	GE1268	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9% - 500ml	Hộp 20 chai 500ml; dung dịch tiêm truyền	36	VD-21954-14	Fresenius Kabi Việt Nam	Chai	2	9450	A020	0	0	40	TTYT Hải An	40

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

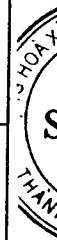
**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Trung tâm Y tế Quận Hải An**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE1248	Glucose 10%	Glucose khan	10% - 500ml	Hộp 20 chai 500ml; dung dịch tiêm truyền	24	VD-25876-16	Fresenius Kabi Việt Nam	Chai	3	10500	A020	300	40	0	BV Tâm thần	260
2	GE1268	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9% - 500ml	Hộp 20 chai 500ml; dung dịch tiêm truyền	36	VD-21954-14	Fresenius Kabi Việt Nam	Chai	2	9450	A020	2.000	40	0	BV Tâm thần	1.960



✱

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0194	Noradrenalin e Base Aguettant 1mg/ml	Noradrenalin (dưới dạng Noradrenalin tartrat)	1mg/ml	Hộp 2 vi x 5 ống x 4ml, Dung dịch đậm đặc để tiêm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch, Tiêm	18	VN-20000-16	Laboratoire Aguettant - Pháp	Ống	1	39800	A080	0	0	20	BV Việt Tiệp	20

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0194	Noradrenaline Base Aguetant 1mg/ml	Noradrenalin (dưới dạng Noradrenalin tartrat)	1mg/ml	Hộp 2 vi x 5 ống x 4ml, Dung dịch đậm đặc để tiêm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch, Tiêm	18	VN-20000-16	Laboratoire Aguetant - Pháp	Ống	1	39800	A080	22.000	20	0	BV Phụ sản	21.980
2	GE0332	Burometam 2g	Ceftriaxone	2g	Hộp 25 lọ; bột pha tiêm; tiêm truyền	36	VN-19328-15	Panpharma - Pháp	lọ	1	72500	A113	24.000	25	0	BV An Lão	23.975

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0024	Zodalan	Midazolam	5mg	Hộp 10 ống x 1ml. Dung dịch tiêm, Tiêm	36	VD-27704-17	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Ống	3	14700	A020	0	0	50	BV Kiến An	50
2	GE0405	PymeAZI 500	Azithromycin	500mg	Hộp 01 vỉ x 3 viên nén bao phim, uống	36	VD-23220-15	Công ty cổ phần Pymepharco	Viên	4	3250	A054	0	0	60	TTYT Kiến An	60
3	GE1248	Glucose 10%	Glucose khan	10% - 500ml	Hộp 20 chai 500ml; dung dịch tiêm truyền	24	VD-25876-16	Fresenius Kabi Việt Nam	Chai	3	10500	A020	0	0	70	BV Kiến An	70

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Bệnh viện Phổi Hải Phòng**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0361	Vinphacine	Amikacin (dưới dạng Amikacin sulfat)	500mg/ 2ml	Hộp 2 vi x 5 ống; Hộp 5 vi x 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	36	VD-28702-18	CTCPDP Vĩnh Phúc, Việt Nam	Ống	3	7350	A047	2.000	20	0	TTYT Kiến Thụy	1.980
2	GE0400	Azithromycin 200	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	200 mg	hộp 24 gói x 1,5g, thuốc bột pha hỗn dịch uống	36	VD-26004-16	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	gói	4	1750	A007	0	0	72	TTYT Kiến An	72
3	GE0405	PymeAZI 500	Azithromycin	500mg	Hộp 01 vi x 3 viên nén bao phim, uống	36	VD-23220-15	Công ty cổ phần Pymepharco	Viên	4	3250	A054	0	0	60	TTYT Kiến An	60

4	GE0426	A.T Levofloxacin 250 inj	Levofloxacin	250mg	Hộp 1 lọ x 50 ml; Dung dịch tiêm; Tiêm	24	VD-26105-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Lọ	3	32760	A011	10.000	20	0	TTYT Kiến Thụy	9.980
5	GE0993	Vinphason	Hydrocortison (dưới dạng hydrocortison natri succinat)	100mg	Hộp 10 lọ bột đông khô pha tiêm + 10 ống dung môi alcol benzylic 0,9%	24	VD-22248-15	CTCPDP Vĩnh Phúc, Việt Nam	lọ	3	6300	A047	0	0	150	BV Kiến An	150

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Bệnh viện đa khoa quận Kiến An**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0024	Zodalan	Midazolam	5mg	Hộp 10 ống x 1ml. Dung dịch tiêm, Tiêm	36	VD-27704-17	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Ống	3	14700	A020	10.000	100	0	BV An Lão + TTYT Tiên Lãng	9.900
2	GE0193	Noradrenalin	Noradrenalin (dưới dạng Noradrenalin tartrat)	1mg/1ml	Hộp 5 vi x 10 ống, dung dịch tiêm	36	VD-24902-16	CTCPDP Vĩnh Phúc, Việt Nam	ống	3	26000	A047	5.000	50	0	BV An Lão	4.950
3	GE0993	Vinphason	Hydrocortison (dưới dạng hydrocortison natri succinat)	100mg	Hộp 10 lọ bột đông khô pha tiêm + 10 ống dung môi alcol benzylic 0,9% 2ml, thuốc tiêm bột đông khô	24	VD-22248-15	CTCPDP Vĩnh Phúc, Việt Nam	lọ	3	6300	A047	5.000	300	0	BV Phổi + TTYT Kiến Thụy	4.700



4	GE1248	Glucose 10%	Glucose khan	10% - 500ml	Hộp 20 chai 500ml; dung dịch tiêm truyền	24	VD-25876-16	Fresenius Kabi Việt Nam	Chai	3	10500	A020	24.000	70	0	TTYT Tiên Lãng	23.930
5	GE1271	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9% - 100ml	Hộp 80 chai 100ml; dung dịch tiêm truyền	36	VD-21954-14	Fresenius Kabi Việt Nam	Chai	3	7329	A020	120.000	150	0	BV An Lão	119.850

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)**

**Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Trung tâm Y tế quận Kiến An**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0400	Azithromycin 200	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	200 mg	hộp 24 gói x 1,5g, thuốc bột pha hỗn dịch uống	36	VD-26004-16	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang Việt Nam	gói	4	1750	A007	3.000	72	0	BV Phổi	2.928
2	GE0405	PymeAZI 500	Azithromycin	500mg	Hộp 01 vỉ x 3 viên nén bao phim, uống	36	VD-23220-15	Công ty cổ phần Pymepharco	Viên	4	3250	A054	3.000	120	0	TTYT Tiên Lãng + BV Phổi	2.880
3	GE1037	Polhumin Mix-2	Insulin người sinh tổng hợp tinh khiết, gồm 2 phần insulin hòa tan và 8 phần insulin isophan 100IU/ml	100IU/ml	Hộp 5 ống x 3ml, Hỗn dịch tiêm, Tiêm	36	QLSP-1112-18	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A - Ba Lan	Ống	1	151800	A053	0	0	100	TTYT An Dương	100



8

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Trung tâm Y tế huyện An Dương**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE1037	Polhumin Mix-2	Insulin người sinh tổng hợp tinh khiết, gồm 2 phần insulin hòa tan và 8 phần insulin isophan 100IU/ml	100IU/ml 1	Hộp 5 ống x 3ml, Hỗn dịch tiêm, Tiêm	36	QLSP-1112-18	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A - Ba Lan	Ống	1	151800	A053	8.000	100	0	TTYT Kiến An	7900

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Bệnh viện đa khoa huyện An Lão**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0024	Zodalaq	Midazolam	5mg	Hộp 10 ống x 1ml. Dung dịch tiêm, Tiêm	36	VD-27704-17	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Ống	3	14700	A020	0	0	50	BV Kiến An	50
2	GE0193	Noradrenalin	Noradrenalin (dưới dạng Noradrenalin tartrat)	1mg/1ml	Hộp 5 vi x 10 ống, dung dịch tiêm	36	VD-24902-16	CTCPDP Vĩnh Phúc, Việt Nam	ống	3	26000	A047	30	0	50	BV Kiến An	80
3	GE0332	Burometam 2g	Ceftriaxone	2g	Hộp 25 lọ; bột pha tiêm; tiêm truyền	36	VN-19328-15	Panpharma - Pháp	lọ	1	72500	A113	0	0	25	BV Việt Tiệp	25
4	GE1271	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9% - 100ml	Hộp 80 chai 100ml; dung dịch tiêm truyền	36	VD-21954-14	Fresenius Kabi Việt Nam	Chai	3	7329	A020	700	0	150	BV Kiến An	850

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959/SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Trung tâm Y tế huyện Kiến Thụy**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0361	Vinphacine	Amikacin (dưới dạng Amikacin sulfat)	500mg/2ml	Hộp 2 vi x 5 ống; Hộp 5 vi x 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	36	VD-28702-18	CTCPDP Vĩnh Phúc, Việt Nam	Ống	3	7350	A047	0	0	20	BV Phổi	20
2	GE0400	Azithromycin 200	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	200 mg	hộp 24 gói x 1,5g, thuốc bột pha hỗn dịch uống	36	VD-26004-16	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang Việt Nam	gói	4	1750	A007	0	0	72	TTYT Đò Sơn	72
3	GE0426	A.T Levofloxacin 250 inj	Levofloxacin	250mg	Hộp 1 lọ x 50 ml; Dung dịch tiêm; Tiêm	24	VD-26105-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Lọ	3	32760	A011	0	0	20	BV Phổi	20

4

4	GE0993	Vinphason	Hydrocortison (dưới dạng hydrocortison natri succinat)	100mg	Hộp 10 lọ bột đông khô pha tiêm + 10 ống dung môi alcol benzylic 0,9% 2ml, thuốc tiêm bột đông khô	24	VD-22248-15	CTCPDP Vĩnh Phúc, Việt Nam	lọ	3	6300	A047	0		150	BV Kiến An	150
---	--------	-----------	--	-------	--	----	-------------	----------------------------	----	---	------	------	---	--	-----	------------	-----

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0400	Azithromycin 200	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	200 mg	hộp 24 gói x 1,5g, thuốc bột pha hỗn dịch uống	36	VD-26004-16	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang Việt Nam	gói	4	1750	A007	1.500	72	0	TTYT Kiến Thụy	1.428

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu: Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 603 lô thuốc)**

**Thuộc dự án: Mua sắm vị thuốc cổ truyền năm 2019 - 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận Kiến An**

STT	Mã HSMT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Tên khoa học của cây, con và khoáng vật làm thuốc	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn chất lượng dược liệu đầu vào	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	VT330	Mộc hương nam	Cortex Aristolochiae Balansae	Aristolochia balansae Franch.- Aristolochiaceae.	N	TCCS(*)	SC	1	Kg	124000	C07	0		5	BV YHCT	5
2	VT554	Bạch thược	Radix Paeoniae lactiflorae	Paeonia lactiflora Pall. - Ranunculaceae	B	ĐDVN V	PC (PP chích rượu)	1	Kg	185000	C07	0		25	BV YHCT	25
3	VT649	Bạch truật	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Atractylodes macrocephala Koidz. - Asteraceae	B	ĐDVN V	PC (PP Sao cảm mật ong)	1	kg	172000	C05	0		25	BV YHCT	25
4	VT577	Hà thủ ô đỏ	Radix Fallopieae multiflorae	Fallopia multiflora (Thunb.) Haraldson Syn. Polygonum multiflorum Thumb)- Polygonaceae	N	ĐDVN V	PC (theo PP chế biến hà thủ ô đỏ trong TT30/2017/T T-BYT)	1	Kg	336000	C07	0		5	BV Hồng Đức	5

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 603 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm vị thuốc cổ truyền năm 2019 - 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Hồng Đức**

STT	Mã HSMT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Tên khoa học của cây, con và khoáng vật làm thuốc	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn chất lượng dược liệu đầu vào	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	VT577	Hà thủ ô đỏ	Radix Fallopieae multiflorae	Fallopia multiflora (Thunb.) Haraldson Syn. Polygonum multiflorum Thumb)- Polygonaceae	N	ĐBVN V	PC (theo PP chế biến hà thủ ô đỏ trong TT30/2017/TT-BYT)	1	Kg	336000	C07	200,0	5,0	0,0	TTYT Kiến An	195,0


  
 HẢI PHÒNG  
 ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 603 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm vị thuốc cổ truyền năm 2019 - 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 959 /SYT-TTKN ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng**

STT	Mã HSMT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Tên khoa học của cây, con và khoáng vật làm thuốc	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn chất lượng dược liệu đầu vào	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	VT330	Mộc hương nam	Cortex Aristolochiae Balansae	Aristolochia balansae Franch.- Aristolochiaceae.	N	TCCS(*)	SC	1	Kg	124000	C07	120,0	5		TTYT Kiến An	115,0
2	VT554	Bạch thược	Radix Paeoniae lactiflorae	Paeonia lactiflora Pall. - Ranunculaceae	B	ĐDVN V	PC (PP chích rượu)	1	Kg	185000	C07	810,0	25		TTYT Kiến An	785,0
3	VT649	Bạch truật	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Atractylodes macrocephala Koidz. - Asteraceae	B	ĐDVN V	PC (PP Sao cám mật ong)	1	kg	172000	C05	700,0	25		TTYT Kiến An	675,0

9